BÀI GIẢNG: KIẾN THỨC CHUNG: KĨ NĂNG PHÂN TÍCH THƠ

MÔN: NGỮ VĂN

GIÁO VIÊN: MAI THỊ HOÀ

MỤC TIÊU

✓ *HS nắm được những đặc điểm chung về kiểu bài.*

I. KIẾN THỨC CHUNG

1 1.Khái niệm về kiểu bài

- Khám phá nội dung, tư tưởng và cảm xúc mà tác giả gửi gắm
- Bày tỏ cảm nhận và quan điểm cá nhân

2 Mục đích bài viết

- Làm rõ nội dung tư tưởng và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm thơ.
- Rèn luyện tư duy và khả năng cảm thụ.
- Truyền đạt cái hay của thơ đến mọi người.
- Góp phần giữ gìn và lan tỏa giá trị của văn học.

3 Yêu cầu cần đạt

- Hiểu rõ văn bản:
  - Đọc kỹ nhiều lần để hiểu được nghĩa của từ ngữ, hình ảnh, đặc sắc trong bài thơ.
  - Tìm và chỉ ra tác dụng của các biện pháp tu từ.
  - Xác định được đề tài, chủ đề, tình cảm của người bộc lộ cảm xúc trong bài thơ.
- Có hệ thống lập luận rõ ràng:
  - CHỦ ĐỀ BÀI VIẾT: Nêu khái quát ấn tượng (cảm nhận chung) về bài thơ.
  - Các luận điểm: Triển khai theo từng khía cạnh (nội dung – nghệ thuật/bố cục).
  - Lí lẽ, dẫn chứng: Lí giải đặc điểm bài thơ + dẫn chứng thơ cụ thể.
- Bố cục mạch lạc:
  - Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, khơi gợi cảm xúc.
  - Thân bài: Triển khai luận điểm theo trật tự hợp lý, kết nối bằng các câu chuyển ý mượt mà.
  - Kết bài: Khẳng định giá trị, mở rộng ý nghĩa, để lại dư âm

4 Các bước làm bài:



Bước 1: Tìm hiểu đề

Bước 2: Lập dàn ý

Bước 3: Viết bài

Bước 4: Chỉnh sửa

5 Một số kiến thức cần vững

- Kiến thức về thể loại

Thơ là hình thức sáng tác giàu hình ảnh, nhạc điệu, thể hiện cảm xúc và suy nghĩ của tác giả.

Thể thơ: lục bát, 5 chữ, 4 chữ, tự do... Mỗi thể thơ có đặc điểm riêng về giọng điệu, cách gieo vần, nhịp điệu.

THƠ

Nhân vật trữ tình: người nói trong thơ, có thể là tác giả hoặc một nhân vật hư cấu.

Biện pháp tu từ thường gặp: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, điệp từ, hoán dụ, đảo ngữ...

- Kiến thức đọc hiểu tác phẩm thơ

Xác định nội dung chính: người bộc lộ cảm xúc là ai, nói về gì, bày tỏ tình cảm, suy nghĩ gì.

Bài thơ triển khai cảm xúc ra sao (theo thời gian, không gian, diễn biến tâm trạng...).

Hình ảnh và chi tiết đặc sắc: những câu thơ, từ ngữ nổi bật, giàu sức gợi.

Đặc sắc nghệ thuật: thể thơ, cách gieo vần, nhịp, biện pháp tu từ và tác dụng của chúng.

- Kiến thức bài văn nghị luận phân tích

+ Có dẫn chứng: trích câu thơ ngắn gọn, đặt trong ngoặc kép.

+ Bố cục mạch lạc

+ Đúng yêu cầu đề

+ Phân tích – cảm nhận

+ Diễn đạt trong sáng

- Sơ đồ:



Xác định đặc sắc về nghệ thuật của đoạn thơ sau:

Bờ tre quanh hồ
Suốt ngày đón khách
Một đàn cò bạch
Hạ cánh reo mừng
Tre chợt tưng bừng
Nở đầy hoa trắng.

Đến chơi im lặng
Có bác bồ nông
Đứng nhìn mênh mông
Im như tượng đá
Một chú bói cá
Đỗ xuống cành mềm
Chú vụt bay lên
Đậu vào chỗ cũ.

Ghé chơi đông đủ
Cả toán chim cu
Ca hát gật gù:
"Ồ, tre rất mát!"
Khách còn chú ếch
Í ộp vang lừng
Gọi sao tưng bừng
Lúc ngày vừa tắt.

"Bờ tre đón khách" - Võ Quảng

- Thể thơ bốn chữ
- Nhịp thơ: 2/2, 1/3.
- Giọng thơ: vui nhộn, hào hứng
- Nhịp điệu: nhanh, hồ hởi, phấn khởi, gợi âm thanh
- Biện pháp tu từ:

  Nhân hóa: "đón khách", "nở đầy hoa trắng", "reo mừng", "ca hát gật gù" khiến cảnh vật và loài vật trở nên có hồn, gần gũi như con người.

  So sánh: "Im như tượng đá" gợi hình ảnh sinh động và giàu sức gợi cảm.